

Số: /BC-SGDĐT

Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

Thực hiện Văn bản số 1175-CV/BTGTU ngày 26/3/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng và Công văn số 2378/UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (viết tắt là Kết luận số 51-KL/TW), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ

### I. BỐI CẢNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW

Lâm Đồng có vị trí, vai trò chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh của khu vực Tây Nguyên với diện tích tự nhiên trên 9.700 ha; 12 đơn vị hành chính cấp huyện, 142 đơn vị hành chính cấp xã. Dân số trên 1,3 triệu người; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số 314.104 người/47 dân tộc (chiếm 24,1% dân số toàn tỉnh); GRDP bình quân đầu người 75,3 triệu đồng.

Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy Lâm Đồng kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm chỉ đạo cụ thể hóa các chỉ tiêu, đưa ra các nhiệm vụ giải pháp để triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW phù hợp với tình hình giáo dục địa phương.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của tỉnh đạt kết quả khá toàn diện: kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch đề ra, văn hóa - xã hội phát triển khá toàn diện, an sinh xã hội đảm bảo,...

Quy mô mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư theo hướng đạt chuẩn; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) có bản lĩnh chính trị, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; học sinh trên địa bàn tỉnh có truyền thống hiếu học, có khả năng tự học, sáng tạo và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định; các phong trào thi đua yêu nước, thi đua dạy tốt, học tốt tiếp tục được phát huy và góp phần chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, PHỔ BIẾN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Kết luận số 51-KL/TW, Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy Lâm Đồng kịp thời ban hành Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 15/8/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 97-KH/TU), chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị.

Sở GDĐT kịp thời xây dựng dự thảo và tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 5498/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 5498/KH-UBND) nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 97-KH/TU và Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây viết tắt là Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT).

Triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 5498/KH-UBND, Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT, Sở GDĐT đã ban hành 02 kế hoạch: Kế hoạch số 1268/KH-SGDĐT ngày 22/7/2020 và Kế hoạch số 75/KH-SGDĐT ngày 15/01/2021 nhằm triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương

8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong ngành GDĐT tỉnh Lâm Đồng với những mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành gắn với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng.

## **2. Công tác quán triệt, phổ biến Kết luận số 51-KL/TW**

Hàng năm, trong mỗi năm học Sở GDĐT đều tổ chức ít nhất 03 Hội nghị<sup>1</sup> triệu tập lãnh đạo các trường trực thuộc Sở GDĐT, lãnh đạo các phòng GDĐT nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ từng năm học và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo, trong đó đều tập trung nhấn mạnh vào công tác quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung các văn bản: Nghị quyết số 29-NQ/TW<sup>2</sup>, Kết luận số 51-KL/TW, Kế hoạch số 97- KH/TU, Kế hoạch số 1268/KH-SGDĐT và Nghị quyết số 13-NQ/TU<sup>3</sup>.

Sở GDĐT đã quán triệt sâu sắc, cụ thể các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền GDĐT trong toàn hệ thống chính trị, các cơ sở giáo dục; yêu cầu các đơn vị thực hiện phổ biến rộng rãi trong đơn vị, địa phương, tạo được sự đồng thuận cao; nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng GDĐT của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho học sinh.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết**

Công tác kiểm tra, giám sát, các hoạt động triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW tại các cơ sở giáo dục thường kỳ của công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và kiểm tra chuyên môn theo từng năm học của Sở GDĐT, các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy theo Kết luận số 51-KL/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW và các nghị quyết chuyên đề liên quan như: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU<sup>4</sup>; giám sát “tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội<sup>5</sup>; giám sát chuyên đề “Công tác quản lý về việc cấp, mua sắm, sử dụng trang thiết bị dạy học tại các trường học từ năm

<sup>1</sup>Hội nghị trực báo đầu năm học, hội nghị sơ kết học kỳ I và hội nghị tổng kết năm học

<sup>2</sup>Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

<sup>3</sup>Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) về “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo”.

<sup>4</sup>Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 261-QĐ/TU, ngày 30/3/2021 giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo ” đối với Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ huyện ủy Đức Trọng...

<sup>5</sup>Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.

2019 đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; Bộ GDĐT kiểm tra việc thực hiện các quy định về giáo dục mầm non; giáo dục dân tộc, giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên; kiểm tra về triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và khảo sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Công tác sơ kết, tổng kết Kết luận số 51-KL/TW trong ngành GDĐT được thực hiện lồng ghép định kỳ với việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết năm học hàng năm của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá về việc quan tâm đầu tư về nguồn lực dành cho công tác giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch số 97-KH/TU:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho GDĐT; thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.

- Sở GDĐT đã tập trung chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các phòng GDĐT tổ chức rà soát, thống kê hiện trạng cơ sở mạng lưới trường lớp, các công trình phòng học, trang thiết bị dạy học hiện đang bị hư hỏng, xuống cấp hay mất an toàn để từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình sử dụng vốn nhà nước và nguồn xã hội hóa để chủ động sửa chữa, duy tu xây mới các công trình và trang bị bổ sung thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu công tác dạy và học.

- Tăng cường nguồn lực đầu tư trực tiếp cho giáo dục, đa dạng hóa các nguồn lực thông qua xã hội hóa giáo dục, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tránh lãng phí về nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục 89,278 tỷ đồng (năm 2019: 15,6 tỷ đồng, năm 2020: 18,537 tỷ đồng; năm 2021: 17,338 tỷ đồng; năm 2022: 23,671 tỷ đồng; năm 2023: 14,132 tỷ đồng).

- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, sửa chữa, xây dựng mới phòng học, trường học; mua sắm trang thiết bị dạy học,... từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương với tổng kinh phí khoảng 4.143,933 tỷ đồng (năm 2019: 1.157,08 tỷ đồng, năm 2020: 850,35 tỷ đồng; năm 2021: 1.088,72 tỷ đồng; năm 2022: 665,346 tỷ đồng; năm 2023: 382,437 tỷ đồng) đã đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với việc thực hiện chương trình nông thôn mới của các địa phương trong tỉnh: tỷ lệ trường MN, PT công lập đạt chuẩn quốc gia: 497/599 trường đạt 82,97% (so với thời điểm tháng 05/2020: 76,62%, tăng tỉ lệ 6,35%); tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương đạt 82,08%.

- Nhìn chung, CSVC, trang thiết bị dạy và học thường xuyên được tăng cường, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, tạo nền tảng phát triển giáo dục

ngày một tốt hơn, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như đảm bảo quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân; tiến độ xây dựng, chất lượng công trình được đảm bảo.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW**

#### **1. Những kết quả chủ yếu đã đạt được trong thực hiện Kết luận 51-KL/TW**

*1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện Kết luận 51-KL/TW*

Đảng bộ và cơ quan Sở GDĐT thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Lâm Đồng nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu, đưa ra các nhiệm vụ giải pháp để triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW phù hợp với tình hình địa phương, ngành GDĐT.

Các Đảng bộ sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới GDĐT tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo và ban hành kịp thời Ban Chỉ đạo tại các địa phương nhằm triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5498/KH-UBND của UBND tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đã tích cực tham gia phổ biến và vận động các tổ chức và người dân tích cực xây dựng một xã hội học tập đáp ứng nhu cầu được học ở mọi nơi, mọi lúc trong các tầng lớp nhân dân; tham gia kiểm tra, giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động triển khai công tác đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn lao động tỉnh và việc thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phối hợp với Sở GDĐT, Sở LĐ-TB&XH trong công tác bố trí vốn đầu tư công trong thực hiện các công trình xây dựng trường, lớp, trung tâm dạy nghề,....

Sở Tài chính thực hiện cân đối ngân sách của tỉnh, tham mưu bố trí kinh phí kịp thời đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch số 97-KH/TU và chế độ chính sách cho nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo thông qua các hội nghị giao ban và cung cấp thông tin báo chí định kỳ. Phối

hợp triển khai các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDĐT.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao các huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức như: Cổ động trực quan (panô, áp phích, băng rôn, cờ phướn), xe loa tuyên truyền; hệ thống truyền thanh - truyền hình các huyện, thành phố; các buổi sinh hoạt, hội họp tại khu dân cư; xây dựng các tiểu phẩm, Video Clip trước các buổi chiếu phim lưu động, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức chương trình thông tin lưu động đến vùng sâu, vùng xa. Nội dung chủ yếu tập trung vào tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá trong gia đình,... Bên cạnh đó, trong thời gian qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong giáo dục thể chất, đạo đức lối sống, nếp sống văn hoá cho học sinh, sinh viên; chỉ đạo tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao ở địa phương, cộng đồng dân cư để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hoá lành mạnh của học sinh, sinh viên trên toàn tỉnh.

Sở Nội vụ đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục thực hiện hợp đồng giáo viên, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức ngành GDĐT; thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của ngành GDĐT tạo điều kiện các đơn vị có đủ cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng CCVC theo phân cấp quản lý<sup>6</sup>. Tính đến thời điểm báo cáo: Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức đối với 58 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo đối với 06/12 huyện, thành phố.

Tỉnh Đoàn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh phát huy thế mạnh, vai trò trong công tác giáo dục học sinh, sinh viên phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường tổ chức các các hoạt động tự nguyện, các cuộc thi, các phong trào trong thanh thiếu niên nhi đồng.

<sup>6</sup> Văn bản số 1202/SNV-CCVC ngày 30/11/2020 của Sở Nội vụ lưu ý một số nội dung liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Văn bản số 527/SNV-CCVC ngày 05/6/2020 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng hết chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao đối với viên chức trên địa bàn; Văn bản số 1029/SNV-CCVC ngày 21/9/2022 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 1246/SNV-CCVC ngày 29/11/2019 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ 2015 trở về trước; Văn bản số 1696/SNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ;...

Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh – Truyền hình Lâm Đồng và các cơ quan báo chí đóng chân trên địa bàn tỉnh thường xuyên viết bài, đưa tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

*1.2. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân*

Sở GDĐT quán triệt chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống; công tác giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng môi trường an ninh, trật tự trường học; trang bị những kỹ năng quân sự cần thiết để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; góp phần quan trọng chuẩn bị nguồn nhân lực cho đất nước giữ vững an ninh chính trị, tăng cường tiềm lực quốc phòng toàn dân; môi trường giáo dục có chuyển biến tốt, ý thức học tập, rèn luyện của học sinh có tiến bộ, học sinh được quan tâm chăm lo tốt hơn, giảm thiểu học sinh bỏ học vì điều kiện khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng; Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”; Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030” của ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên trên không gian mạng trong ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030”; Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh; Dự án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong học đường đến năm 2025”; Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Tiếp tục triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình chính khóa; gắn việc giảng dạy và học tập pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tìm hiểu kiến thức pháp luật và vận dụng pháp luật trong xử lý tình huống thực tế để nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong tuân thủ và chấp hành pháp luật thông qua Chương trình phổ biến, giáo dục ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Xây dựng tủ sách pháp luật trong trường học, bổ sung đầu sách, cập nhật và định hướng những đầu sách, tài liệu về pháp luật, sách hướng dẫn về kỹ năng sống và các loại sách khác có nội dung phù hợp với công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tăng cường giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Giáo dục an toàn giao thông với chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”, xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong các dịp, các điểm.

Kết quả tham gia các cuộc thi, sân chơi của học sinh tỉnh Lâm Đồng trong 05 năm (2019-2024):

- Sở GDĐT phát động tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hằng năm do Bộ GDĐT phát động với khoảng 20% tổng số học sinh cấp THCS và THPT tham gia Cuộc thi (năm 2022: 02 giải Ba<sup>7</sup>; năm 2023: 02 giải Tư<sup>8</sup>).

- Hội thi Tiếng hát giáo viên và học sinh ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng năm 2022: 119 tiết mục, 26 giải toàn đoàn (02 nhất; 04 giải Nhì; 08 giải Ba; 12 giải KK); 78 giải tiết mục: (06 giải nhất; 11 giải Nhì; 25 giải Ba; 36 giải KK).

- Hằng năm, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh bằng các hình thức như thi viết hoặc trực tuyến. Kết quả 100% các đơn vị trường học có học sinh tham gia hưởng ứng các cuộc thi.

- Sở GDĐT tổ chức Hội thi “Học sinh với nét đẹp văn hóa ứng xử trong trường học”, với 337 thí sinh của 14 đội dự thi đến từ 58 trường THPT và 04 Trung tâm GDNN-GDTX.

- Sở GDĐT tổ chức Giải bơi cho học sinh phổ thông tỉnh Lâm Đồng, chia theo 12 nhóm tuổi, mỗi nhóm có 02 nội dung thi (cá nhân nam, cá nhân nữ), có 900 học sinh tham gia giải.

- Sở GDĐT phối hợp với Sở VH TT và Du lịch tổ chức các giải thể thao cho học sinh phổ thông bao gồm: Taekwondo, Võ cổ truyền, Karate, bóng bàn, cầu lông, bóng đá U11, U13...

- Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, tổng số 356.318 lượt giáo viên và học sinh tham gia.

- Hằng năm, 100% đơn vị trường học tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh<sup>9</sup>.

---

<sup>7</sup>Giáo viên Lê Thị Thanh Thủy, Trường THPT Lộc An và học sinh Nguyễn Văn Bảo Nhân, lớp 10 Trường THPT Chuyên Thăng Long.

<sup>8</sup>Giáo viên Lê Thị Thanh Thủy, Trường THPT Lộc An và học sinh Nguyễn Văn Bảo Nhân, lớp 11 Trường THPT Chuyên Thăng Long.

<sup>9</sup>Tổ chức hội thi văn nghệ, TDTT, vẽ tranh... “Mãi nhớ công ơn thầy cô giáo” nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, dâng hương và lao động dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương nhân ngày 22/12, trồng cây xanh; tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp tương lai, hoạt động trải nghiệm “Vẽ một số trò chơi dân gian trên sân trường”; tập huấn phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh COVID-19, phòng chống các loại dịch bệnh, HIV/AIDS, phòng chống bạo lực học đường, Luật Trẻ em năm 2016, diễn đàn xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bạo lực học đường,...



Từ năm 2019 đến nay, Sở GDĐT đã chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức nhiều hoạt động phổ biến GDPL<sup>10</sup>.

*1.3. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập*

Mạng lưới trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu học nghề của học sinh; công tác chỉ đạo thực hiện phân luồng được quan tâm, các ngành, các địa phương đã xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; tổ chức thực hiện phân luồng phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực. Tỉnh đã sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hiện có 42 cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: 04 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 14 doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và 04 cơ sở khác (trường trung cấp ngoài tỉnh tham gia liên kết đào tạo). Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang thực hiện đào tạo 87 ngành nghề các trình độ, các ngành nghề nhìn chung đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong tỉnh và cung ứng lao động cho các tỉnh lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh,...

Năm học 2023-2024, toàn Ngành có 677 đơn vị trường học (MN: 230, TH: 220, THCS: 156, THPT: 59, GDTX: 12); CBQL, GV, NV: 21.121 (CBQL: 1.556, GV: 16.809, TPT: 301; NV: 2.455); học sinh: 349.742 (mầm non: 68.725, tiểu học: 133.235, THCS: 96.391, THPT: 48.366 và GDTX: 3.025).

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định “*Phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số...*” là một trong bốn khâu đột phá và Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 263/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách thu hút và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030.

<sup>10</sup>Tổ chức Cuộc thi "Học sinh với an toàn giao thông" ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng; Cuộc thi Tìm hiểu kiến thức pháp luật cho học sinh năm học 2021-2022; Cuộc thi tìm hiểu về luật Bình đẳng giới; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống xâm hại tình dục; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống hôn nhân cận huyết; cấp sách “Công tác tuyên truyền giáo dục pháp Luật về An toàn giao thông trong trường học” cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Phối hợp cùng Bộ GDĐT tổ chức Lễ phát động trực tuyến học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về ATGT và phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT đường bộ đầu năm học; phối hợp cùng Sở Tư pháp tổ chức tập huấn công tác PBGDPL cho đội ngũ giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục công dân, kinh tế pháp luật, ghi hình tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông; phối hợp cùng Công an tỉnh cấp phát tờ rơi tuyên truyền phòng, chống tội phạm cho các trường học trên địa bàn thành phố Đà Lạt; phát động giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu Luật Cư trú”. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép công tác PBGDPL cho học sinh; phối hợp với cơ quan công an, cơ quan tư pháp, đoàn thể tại địa phương triển khai các mô hình PBGDPL hiệu quả tại đơn vị như: Công trường ATGT, phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy trong học đường, Phiên tòa giả định, ...

Thực hiện chủ trương xây dựng xã hội học tập: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ (XMC), phổ cập giáo dục (PCGD), xây dựng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (XHHT); bảo đảm cho tất cả các công dân có cơ hội bình đẳng trong học tập, đào tạo; thực hiện hiệu quả Đề án “*Xóa mù chữ đến năm 2020*”; tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời vào tuần đầu tháng 10 hằng năm để mỗi người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn hơn về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng XHHT đối với sự nghiệp xây dựng đất nước, phát triển bền vững xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng và cá nhân.

Chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) đa dạng hóa nội dung, hình thức hoạt động, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, các lớp phổ biến kiến thức phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân, hướng dẫn việc xây dựng các mô hình học tập trên toàn tỉnh: “*Đơn vị học tập*”, “*Gia đình học tập*”, “*Dòng họ học tập*”, “*Cộng đồng học tập*”, “*Công dân học tập*”,... Toàn tỉnh có 142 TTHTCĐ cộng đồng, trên 100 trung tâm ngoại ngữ - tin học,... đáp ứng nhu cầu học tập của người dân mọi lứa tuổi.

Kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: duy trì phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, phổ cập GDTH đủ điều kiện công nhận đạt mức độ 3 (năm 2019 mức độ 2), phổ cập THCS đủ điều kiện công nhận đạt mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2.

*1.4. Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đảm bảo các điều kiện cơ bản thực hiện tốt chương trình GDPT và sách giáo khoa mới*

Tổ chức triển khai thực hiện quyết định của Bộ Chính trị về việc bổ sung biên chế giáo viên cho các địa phương, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018, triển khai tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp ngay từ đầu năm học. Chủ động phối hợp sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục trong địa bàn huyện, thành phố và giữa các địa phương với nhau bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và Tin học để triển khai Chương trình GDPT 2018; nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm học, có giáo viên, nhân viên nghỉ hưu, thôi việc, còn chỉ tiêu thì các đơn vị kịp thời báo cáo xin ý kiến cơ quan quản lý cấp trên để hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện

Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong 05 năm, toàn ngành đã đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho 1.123 giáo viên.

Triển khai công tác quản lý sử dụng đội ngũ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động CBQL, GV, NV; chuyển đổi vị trí công tác, đánh giá phân loại CCVC, giải quyết chế độ chính sách được thực hiện đúng quy định theo phân cấp quản lý. Trong 05 năm, toàn ngành đã tổ chức tuyển dụng bổ sung giáo viên thay thế giáo viên nghỉ hưu, thôi việc và ổn định số giáo viên đang hợp đồng lao động vào biên chế: 2.750 giáo viên; các đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ triển khai tổ chức xét, thi thăng hạng cho 2.859 lượt giáo viên, nhân viên đã góp phần nâng cao chế độ tiền lương và tạo động lực để giáo viên gắn bó với ngành.

Toàn ngành có 21.121 CBQL, GV, NV (CBQL: 1.556, GV: 16.809, TPT: 301; NV: 2.455. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: 93,30% (trên chuẩn đạt: 19,31%), trong đó: Mầm non: 96,68%, Tiểu học: 88,84%, THCS: 94,21%, THPT: 100%.

Sở GDĐT đã triển khai các giải pháp đổi mới phương thức thi và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan; đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực; chú trọng kết hợp đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; từng bước nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, giảm đáng kể áp lực về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; đánh giá chất lượng giáo dục học sinh.

Sau 05 năm thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, tỉnh Lâm Đồng bám sát nội dung chương trình, nâng cao phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Kết quả học sinh tỉnh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia từ năm học 2019 đến 2024 đạt 167 giải: 03 giải nhất, 26 giải nhì, 65 giải 3, 73 giải KK. Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT tại tỉnh Lâm Đồng 05 năm qua tương đối ổn định, chất lượng nâng lên qua các năm. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi quốc gia, quốc tế từ năm 2019-2024<sup>11</sup>.

---

<sup>11</sup>Sáng tạo TTNNĐ toàn quốc: 111 học sinh tham gia, đạt 47 giải; Tin học trẻ toàn quốc: 150 học sinh tham gia, đạt 57 giải; Cuộc thi Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn quốc năm 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Vietnam Economics Olympiad 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Vô địch Bóng bàn trẻ thiếu niên, nhi đồng quốc gia năm 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Đại sứ Văn hóa đọc năm 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Kỳ thi Olympic Toán học dành cho Sinh viên và Học sinh Toàn quốc lần thứ XXVIII, năm 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Vô địch Tin văn phòng thế giới cấp quốc gia: 305 học sinh tham gia, đạt 113 giải; Olympic Liên Bang Nga: 09 học sinh tham gia, đạt 09 giải; Cuộc thi Giới thiệu sách trực tuyến cấp Quốc gia: 03 học sinh tham gia, đạt 03 giải; Cuộc thi Khoa học và sáng chế tại Indonesia: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Cuộc thi Hình học Quốc tế IRan: 03 học sinh tham gia, đạt 03 giải; cuộc thi Lập trình do Quỹ Dariu tại Malaysia: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Hội chợ khoa học quốc tế thanh niên 2023, Hạng mục khoa học môi trường tại Bali, Indonesia: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Cuộc thi Chung kết Project Coolness Malaysia: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Intel ISEF Quốc tế: 03 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Olympic Vật lý tại Pháp: 28 học sinh tham gia, đạt 04 giải; Cuộc thi Giải quyết tình huống kinh doanh Tiger Global Case Competition: 03 học sinh tham gia, đạt 01 giải;

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện ở tất cả các cơ sở giáo dục góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về khả năng quản lý chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giáo dục, quản lý hồ sơ, góp phần cải tiến chất lượng giáo dục của từng đơn vị nói riêng và toàn ngành nói chung, kết quả kiểm định luôn được công khai trên cổng thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo. 100% cơ sở giáo dục hoàn thành báo cáo tự đánh giá hàng năm; đã tổ chức đánh giá ngoài 497/668 trường, tỷ lệ 74,4%.

*1.5. Công tác quản lý, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý các tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo*

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng được chú trọng, thực hiện đồng bộ, đảm bảo kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị xử lý và thu hồi kinh phí nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT. Tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của thủ trưởng các đơn vị, việc triển khai Chương trình GDPT 2018. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, trung tâm tin học, ngoại ngữ; công tác tuyển sinh, điều kiện đảm bảo chất lượng; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

Trong 05 năm (2019 đến nay), Sở GDĐT đã tiến hành thanh tra hành chính 22 cuộc đối với 22 đơn vị, thanh tra chuyên ngành 20 cuộc đối với 30 đơn vị và thanh tra các kỳ thi. Qua thanh tra, Sở GDĐT đã kiến nghị các đơn vị được thanh tra chấn chỉnh những hạn chế, sai sót trong công tác chuyên môn; tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh việc giảng dạy của giáo viên; có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể và các cá nhân có liên quan về những khuyết điểm, hạn chế trong công tác quản lý nhà trường. Đồng thời kiến nghị xử lý kinh tế: thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 393,283 triệu đồng; trả lại các nguồn quỹ học phí, dạy thêm học thêm, cho thuê cơ sở vật chất, sửa chữa cơ sở vật chất, nộp thuế: 485,468 triệu đồng; trả lại kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh và trả cho học sinh: 11,120 triệu đồng.

*1.6. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục*

Tiếp tục triển khai Kế hoạch 4858/KH-UBND ngày 04/7/2022 về việc thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy

---

Kỳ thi Olympic Kinh tế quốc tế năm 2022: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh: 01 học sinh tham gia, đạt 01 giải; Tham dự Cuộc thi KHKT quốc gia năm 2024, tỉnh Lâm Đồng có 02 dự án tham gia, 01 dự án đạt giải nhất của hai học sinh Trường THPT Phan Đình Phùng, được Bộ GDĐT lựa chọn tham gia Hội thi Khoa học - Kỹ thuật quốc tế (ISEF) tại Hoa Kỳ năm 2024.

về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Việc đổi mới tổ chức dạy và học theo hướng đa dạng hình thức học tập, bám sát vào Chương trình GDPT 2018 để triển khai thực hiện, ngoài ra luôn chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa và nghiên cứu khoa học song song trong tổ chức giáo dục của nhà trường. Để đáp ứng các yêu cầu hội nhập, tiếp cận công nghệ, Sở giáo dục và đào tạo đã tổ chức tập huấn trong toàn tỉnh về các phần mềm phục vụ dạy học trực tuyến: Zoom, Google Meet, Teams,...; hướng dẫn tổ chức dạy học trực tuyến và thiết kế bài giảng điện tử đối với giáo viên phổ thông. Ban hành các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; quy định sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm vnEdu; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ sở giáo dục; triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*”; thực hiện Bộ Chỉ số chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; triển khai thu học phí không dùng tiền mặt.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên; tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục. Nhiều đề tài, sáng kiến cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng, có giá trị thực tiễn tích cực; các trường học đã tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động này. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trong 05 năm qua: cấp tỉnh (612 dự án, 1.056 HS), cấp quốc gia (10 dự án, 17 HS), quốc tế (01 dự án, 01 HS).

Tiếp tục nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế về bồi dưỡng giáo viên, phát triển chương trình giảng dạy và sách giáo khoa, về kiểm tra, đánh giá học sinh ở giáo dục phổ thông. Nâng cấp hệ thống thư viện, hệ thống máy tính kết nối Internet tạo cơ hội cho học sinh và giáo viên tìm hiểu và tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Tiếp tục triển khai chương trình song ngữ Việt - Pháp từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông (Trường TH Lê Quý Đôn, Trường THCS-THPT Tây Sơn, Trường THPT Chuyên Thăng Long). Phối hợp với các sở, ngành và Trường Đại học Đà Lạt hỗ trợ, cấp kinh phí và đào tạo cho sinh viên Lào theo diện cấp học bổng toàn diện (thuộc tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay của nước CH DCND Lào). Quản lý hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các công ty tổ chức hoạt động tư vấn du học đúng các quy định.

#### *1.7. Mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch số 97-KH/TU*

Trong 5 năm qua ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức thực hiện có hiệu quả một số mô hình trong các cơ sở giáo dục như: Giáo dục STEM, hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, phân

luồng học sinh, xây dựng trường học hạnh phúc, xây dựng xã hội học tập, xây dựng trường học hạnh phúc,... đặc biệt là mô hình: Trường giúp trường với tổng giá trị hàng tỷ đồng<sup>12</sup>; nhận đỡ đầu học sinh có hoàn cảnh khó khăn; nhận đỡ đầu gia đình học sinh thuộc diện đặc biệt khó khăn tại địa phương<sup>13</sup>.

## 2. Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu và nguyên nhân

### 2.1. Những hạn chế, yếu kém

Công tác quán triệt chưa thật hiệu quả theo yêu cầu nên việc chuyển biến về nhận thức trong đội ngũ cán bộ, giáo viên còn chậm, chưa sâu sắc làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chung của ngành. Một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về đổi mới phương pháp quản lý và dạy học; cơ cấu đội ngũ giáo viên ở một số địa phương chưa hợp lý, chất lượng giảng dạy chưa cao, không đồng đều. Cơ sở vật chất mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng

<sup>12</sup> **Năm học 2019-2020:** Có 45 CĐCS thực hiện theo sự phân công của Sở và CD ngành với tổng số tiền và hiện vật trị giá 437 triệu đồng làm công trình vệ sinh, giếng khoan, lát nền, mái tôn nhà công vụ tại các trường: THPT Đa Tông, THCS&THPT Đa Sar, THPT Nguyễn Huệ, THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Phan Đình Phùng. Hỗ trợ xây dựng 01 nhà công vụ theo chương trình "Tinh giúp tinh" do CDGD Việt Nam phát động cho Trường THPT Đa Tông huyện Đam Rông với tổng trị giá 740 triệu (Ngành GDĐT TPHCM hỗ trợ 500 triệu, 200 triệu từ sự hỗ trợ của 45 CĐCS trực thuộc và 40 triệu đối ứng của đơn vị để làm thêm 1 khu nhà vệ sinh, nhà tắm nối liền với khu tập thể mới). Trong năm học các đơn vị đã hỗ trợ nhau bằng hiện vật, tiền mặt với tổng trị giá 372.241.000đ. **Năm học 2020-2021:** Có 45 CĐCS thực hiện theo sự phân công của Sở và CD ngành với tổng số tiền và hiện vật trị giá 393 triệu đồng giúp 02 đơn vị xây dựng mới nhà công vụ và sửa chữa nhà tập thể tại Trường THCS&THPT Xuân Trường và Trường THCS&THPT Lộc Bắc. Các đơn vị đã hỗ trợ nhau bằng hiện vật, tiền mặt với tổng trị giá 620.346.000đ. **Năm học 2021-2022:** các CĐCS thực hiện theo sự phân công của Sở và CD ngành kết quả đã có 3 công trình sản phẩm được LĐLĐ tỉnh ra quyết định công nhận với tổng số tiền hơn 262 triệu đồng. Vận động Cụm thi đua số 4 các Trung tâm thuộc tỉnh hỗ trợ công trình giếng khoan cho Trường Tiểu học Liên Đàm huyện Di Linh với số tiền 38 triệu đồng. Hỗ trợ ngành Giáo dục tỉnh Sóc Trăng 10.000.000đ, tỉnh Quảng Trị 100.000.000đ, kịp thời chia sẻ khó khăn của nhà giáo tỉnh bạn do ảnh hưởng đại dịch Covid-19. **Năm học 2022-2023** đã có 5 công trình sản phẩm được LĐLĐ tỉnh ra quyết định công nhận với tổng số tiền gần 500 triệu: Công trình tu sửa nhà công vụ khu tập thể trường THPT: Di Linh, Hùng Vương, Nguyễn Huệ, Huỳnh Thúc Kháng; nhà vệ sinh khu tập thể Trường THPT Thăng Long - Lâm Hà. Tranh thủ sự hỗ trợ của CDGD Việt Nam chương trình "Tinh giúp tinh" xây dựng 01 nhà công vụ Trường TH&THCS Đình Trang Thượng huyện Di Linh với tổng số tiền 505 triệu đồng, vận động đóng góp quỹ Vì người nghèo hơn 938.910.621 triệu đồng, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lũ hơn 410 triệu đồng. Vận động 12 đơn vị hỗ trợ nguồn lực giảm nghèo cho 05 hộ gia đình với tổng số tiền 100.000.000đ. **Năm học 2023-2024** tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào "Trường giúp trường" đã vận động hỗ trợ 03 đơn vị tu sửa nhà công vụ với tổng số tiền 354.100.000đ (THPT Lê Hồng Phong, THCS&THPT Đa Sar, THPT Phan Đình Phùng); Tranh thủ sự hỗ trợ của CDGD tỉnh Bình Dương hỗ trợ 02 căn nhà công vụ cho Trường THCS Ninh Loan, huyện Đức Trọng với số tiền 200.000.000đ.

<sup>13</sup>Đã có 5.866 nhà giáo (khối trực thuộc Sở GDĐT: 3.369) nhận đỡ đầu 6.930 (khối trực thuộc Sở GDĐT: 3.930) học sinh khó khăn trong tỉnh. Phong trào tiếp tục được duy trì, phát huy hiệu quả tích cực, lan tỏa ở các đơn vị, trường học trong tỉnh. Chương trình "Tết sum vầy-Xuân chia sẻ" hàng năm luôn được ngành Giáo dục quan tâm...05 năm qua kịp thời quan tâm chia sẻ 637 lượt nhà giáo và hơn 200 học sinh với 995.000.000đ trong chương trình chăm lo tết lo đội ngũ CBNGNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo giúp cho đội ngũ bớt chút khó khăn, chiến thắng bệnh tật tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục tỉnh nhà.

vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng giáo dục vùng dân tộc, vùng khó khăn có chuyển biến tích cực song chưa đạt theo yêu cầu; số học sinh bỏ, nghỉ học còn nhiều; một số trường chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.

Việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; công tác xã hội hóa, hỗ trợ chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục còn nhiều khó khăn (*đặc biệt đối với vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*). Hợp tác quốc tế còn nhiều hạn chế; việc khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học,... chưa đạt yêu cầu.

## 2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

### \* Nguyên nhân chủ quan

Chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao. Đội ngũ giáo viên dù đã được tập huấn, chuẩn bị về tâm thế, kỹ năng phục vụ cho chương trình mới khi bước vào trực tiếp giảng dạy các môn tích hợp còn nhiều lúng túng. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, công nghệ nên việc tiếp cận với phim ảnh, trò chơi trên internet rất dễ dàng. Các chương trình trên internet không được chọn lọc dẫn đến việc tiếp thu nhiều thông tin độc hại khiến vấn đề tâm lý, nhân cách trẻ bị ảnh hưởng... Cơ sở vật chất của các trường mầm non công lập chỉ đáp ứng được nhu cầu đến trường của trẻ độ tuổi 5-6 tuổi, không đủ phòng học để đáp ứng các độ tuổi khác, đặc biệt độ tuổi dưới 3 tuổi; số lượng người làm việc trong các CSGDMN công lập không đủ để thực hiện mở rộng quy mô của các trường, nhất là mở rộng độ tuổi nhà trẻ dẫn đến tỷ lệ huy động nhà trẻ còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu (đến nay đạt 26,97%, so với chỉ tiêu 30%).

### \* Nguyên nhân khách quan

Chất lượng dạy học tại một số trường vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế; một số giáo viên lớn tuổi kỹ năng sư phạm chưa đáp ứng đòi hỏi phương pháp dạy học và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa được chú trọng dẫn đến học sinh còn thiếu kỹ năng sống, kiến thức thực tế, cách ứng xử, giao tiếp. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đạt kết quả chưa cao.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhìn chung vẫn còn thiếu. Nguồn kinh phí dành cho sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, bảo trì cơ sở vật chất trường, lớp học chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; công tác quản lý tài sản còn nhiều hạn chế.

Một số cơ chế, chính sách xã hội hóa chưa đồng bộ, kịp thời như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đặc biệt ở một số địa phương quỹ đất công dành cho GDĐT hầu như không có để giao hoặc cho thuê với nhà đầu tư.

## 3. Bài học kinh nghiệm

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo; nhận thức đầy đủ, toàn diện về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDĐT trong việc phát triển kinh tế - xã hội. Việc lãnh đạo, chỉ đạo phải được quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục; có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền với hình thức đa dạng, phong phú về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của gia đình - nhà trường và xã hội trong phát triển giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình địa phương để cùng đồng hành với ngành trong các chủ trương, chỉ đạo và hoạt động của ngành giáo dục.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo đội ngũ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy và tâm huyết với nghề, thực sự là tấm gương cho học sinh noi theo; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xây dựng được cơ chế, chính sách để khuyến khích hoạt động giáo dục và đào tạo phát triển; khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng kiến, giải pháp trong lĩnh vực này. Đặc biệt là thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm; xử lý nghiêm các vi phạm đảm bảo trật tự, kỷ cương, nề nếp hoạt động giáo dục, phòng ngừa các biểu hiện tiêu cực, tăng cường kiểm tra thực hiện kết luận sau thanh tra. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, tôn vinh, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động, lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CMCN 4.0 tác động ngày càng sâu sắc và nhiều chiều đến các quốc gia. Công nghệ số sẽ thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo.

Tình hình địa phương: Kinh tế tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá, hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, hoàn thiện, văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo, quốc phòng – an ninh được giữ vững. Giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng từng bước được nâng lên



theo hướng toàn diện, đảm bảo thực chất; quy mô trường, lớp ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của nhân dân; chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học đạt kết quả khá tốt; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được bồi dưỡng thường xuyên, vững vàng tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường; phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được đẩy mạnh; phong trào thi đua yêu nước, dạy tốt, học tốt được phát huy; phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá được đổi mới theo hướng tích cực.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG**

Ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GDĐT; Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 51-KL/TW. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập (Kết luận số 49-KL/TW), Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” và Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc hội khóa XIII về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13.

Tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát tiến độ thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng GDĐT tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 – 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 15/8/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 5498/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 205/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch số 7532/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về đẩy mạnh xây dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý**

Tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển GDĐT; rà soát, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành theo chức năng quản lý nhà nước của Sở GDĐT phù hợp với các luật, nghị định, thông tư, quyết định của trung ương, bộ, tỉnh mới ban hành, phù hợp với thực tiễn địa phương.

Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, đề án, chương trình đề cụ thể hóa các chủ trương và định hướng phát triển GDĐT theo từng năm và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi để thực hiện các chỉ tiêu được Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho ngành Giáo dục.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ dạy và học chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

### **3. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh, học viên**

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở GDĐT; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

### **4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Tổ chức triển khai thực hiện quyết định của Bộ Chính trị về việc bổ sung biên chế giáo viên cho các địa phương trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng

yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, 4, 5.

### **5. Thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH TW khóa XII và bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục MN, PT. Tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDĐT. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; trong đó tập trung cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số. Ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú.

### **6. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”. Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển, nâng cao chất lượng

đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tư thục.

Tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11; nâng cao chất lượng lựa chọn, thẩm định SGK lớp 5, 9, 12. Nâng cao chất lượng công tác biên soạn tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông chất lượng, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động. Cùng cố, phát triển mạng lưới các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Đa dạng hóa nội dung chương trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được học tập liên tục, suốt đời; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 và phương án đến năm 2025 phù hợp với lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

## **7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 4858/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 9953/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh;

Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 02/02/2023 của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Kế hoạch số 853/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh.

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực GDĐT. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành.

#### **8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT. Chú trọng việc thanh tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của thủ trưởng các đơn vị; kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; kiểm tra công tác tuyển sinh, liên kết đào tạo các trình độ, điều kiện đảm bảo chất lượng; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các trường THPT tiếp tục thực hiện nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; áp dụng tài liệu “Giáo dục đạo đức liêm chính” của Bộ GDĐT vào giảng dạy phòng chống tham nhũng.

#### **9. Hội nhập quốc tế trong giáo dục**

Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác song phương, đa phương; tăng cường hợp tác và đầu tư với nước ngoài, khuyến khích hợp tác với các cơ sở GDĐT từ các quốc gia phát triển; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục, tiếp tục triển khai chương trình hợp tác giúp đỡ đối với học sinh, sinh viên 02 tỉnh Champasak và Bolykhamxay CHDCND Lào.

#### **10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành**

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao

chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

### **11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục**

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng quan tâm, chỉ đạo các đơn vị xem xét và tăng cường bố trí vốn đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Thành viên BCD đổi mới GDĐT tỉnh;
- GD, các Phó GD Sở GDĐT;
- Các phòng Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Hồng Hải**